



VIETFUND  
MANAGEMENT

# ĐIỂM TIN THÁNG

THÁNG 02/ 2014

# VFM



Phát hành ngày 12/03/2014

## MỤC LỤC

### Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 2/ 2014

#### Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

#### Danh sách Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# STOCK MARKET

## MARKET REVIEW

In Feb 2014, the stock market rallied and maintained more green days than expected. In HOSE, investors bought less blue-chips stocks and they increased their appetite of mid-cap stocks, especially real estate and speculative stocks. The VN-Index broke through the 590 level and achieved the highest point of 596.4 in Feb 2014. At the end of Feb 2014, VN-Index declined to 586.48, maintaining an increase of 5.38% on the previous month closing. Total trading volume achieved 2.5 billion shares, or monthly increase of 67%. Total trading value reached VND38.7 trillion, equivalent to a monthly increase of 60%. Similar to HOSE, Hanoi bourse also had active a trading month with good liquidity, with HNX-Index being closed at 83.12, surging by 12% on the previous month. Total trading volume reached 1.5 billion shares, representing a monthly increase of 69%. Total trading value surpassed VND12,857 billion, or an increase of 78%.

The market delivered the highest liquidity in the last several years with average daily trading value reached VND2,500 billion. Investor confidence was restored and active market trading lured more investors. Also with support from net buying of foreign investors, liquidity was therefore pushed significantly in February 2014. Trading data in Feb 2014 show that investors actively traded on mid-cap stocks with more than one billion shares changed hand, a monthly increase of 61% and equivalent to VND14 trillion in trading value. Liquidity of big-cap stocks also increased strongly with 839 million shares changed hand, increasing by 42% month-on-month, total trading value of big-cap stocks in Feb 2014 was VND19.5 trillion. Liquidity of small-cap stocks also went up significantly with 703 million shares changed hand, equivalent to nearly VND8 trillion.

Regarding to foreign investment in Feb 2014, foreigners still bought more than they sold in HOSE. They were only net sellers in 3 trading days out of 17 trading days in the month. Total net buying in Feb 2014 is 27.6 million shares, equivalent to VND939 billion. In HNX stock exchange, foreigners bought 24 million shares, equivalent to VND270 billion net buying. Specifically, foreign investors continued to buy more blue-chips such as MSN (net buy VND117 billion), HSG (VND116,7 billion), VIC (VND116 billion), VCB (VND107 billion) and GAS (VND89 billion). In contrast, they sold more in stocks such as HAG (VND260 net sell), KBC (VND122 billion) and DPM (VND92 billion).

In this month, ETFs fund also actively traded in Vietnam stock market with around \$25 million poured into stock market. Whereas FTSE ETF fund redeemed nearly \$8 millions, Market Vectors Vietnam ETFs fund continue to have subscription with more than \$33 million in Feb 2014. From the beginning of 2014, Market Vectors Vietnam had \$51.19 million in subscription amount, nearly achieved the total subscription amount in 2013 of this ETF fund.

In Feb, VN-Index increased by 5.38%, including a contribution of shares as follows: GAS up by 1.22%, 0.5% up by MSN, 0.5% up by VCB, HAG contributed 0.4% and PVD contributed 0.3%. Meanwhile BID decreased made Vn-index fell -0.4%, REE, PPC, PNJ and PDR were down less than 0.1% for each. In this month, all sectors went up without CODA sector (decreased 0.9%). Some strong increased sectors are FRET (39,2%), SOFT (25,6%), DFIN (16,8%), RETA (15,7%).

## MARKET OPPORTUNITIES

In March 2014, blue-chips stocks may continue to maintain momentum of the market. Therefore, the stock market is expected not to fluctuate as it did in February 2014 until some good news from annual plans of listed companies is made public in annual shareholders meeting seasons, starting at mid March 2014. The rest of market, i.e. mid-cap and small-cap stocks, are expected to diverge in terms of price performance when stocks with good potential growth will be favored by investors and investors adjust their exposure in speculative stocks that delivered strong performance in February.

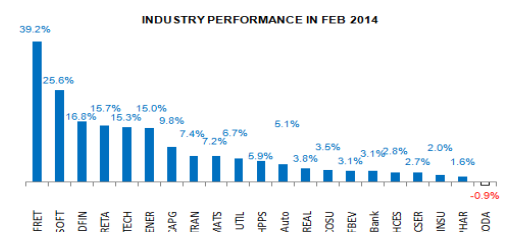
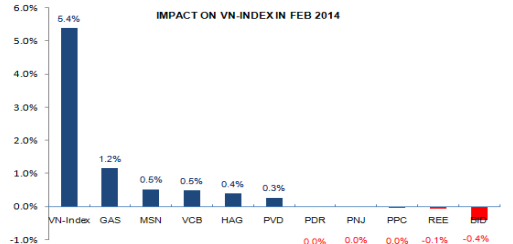
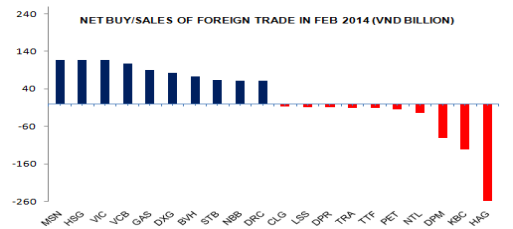
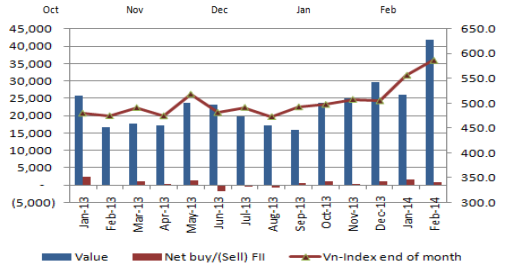
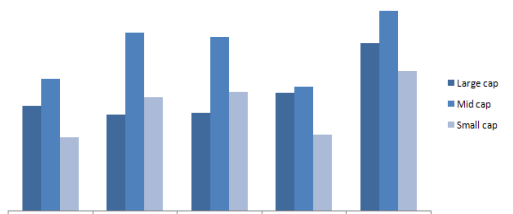
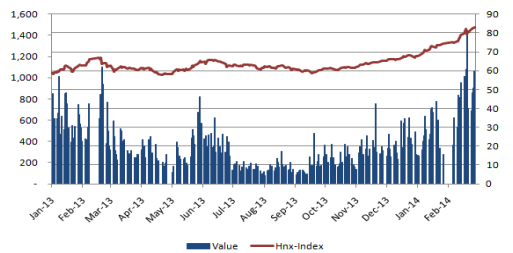
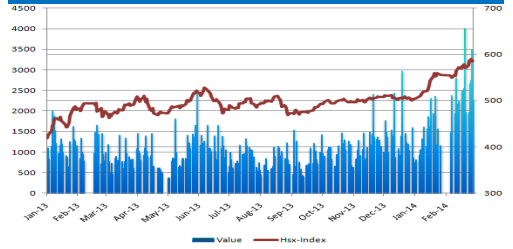
Some supportive factors for the market in February were falling rates of savings and deposits and lower lending rates. Investors can choose some listed companies which at least pay higher dividends than saving interest rate to buy rather than put money in banks. Also, with strong liquidity in stock market at the moment, investors have become less worried about exit strategies as they did in the past.

In the first 2 months, money from foreigners poured into market strongly and we hope they will continue to put more money in Vietnam's equity. There are a lot of reasons which convince them to buy Vietnamese stocks but the most important reason is the significantly improved liquidity of market. In this month, two ETFs will rebalance portfolios. However, we are not worried about these reviews because they will just adjust their allocation of portfolios without withdrawing money from the Vietnamese market. The reviews will make market more exciting as they will spur some speculative actions by local investors. In this review, Market Vector Vietnam ETF can reduce its exposure to the Vietnamese market from around 73,4% to 70% of total NAV, to meet its rules. Therefore, it can sell around VND340 billion in the third week in order to rebalance their portfolio.

Regarding to the fundamental view, Vietnam at the moment is one of the most attractive countries in Asia to invest when considering stable foreign exchange, inflation and the more important point is the political stability. As we saw in Feb 2014, the number of foreign organization and individuals who opened their equity investment accounts in Vietnam increased by 40% and 30% on the previous month. We do hope this number can go up further in the near future.

Basing on these, we continue to be optimistic with potential of Vietnam stock market but in short run, with some net sell in the first week of March from foreigners and with rebalancing action of ETF funds, we believe the stock market will need some consolidation in 580-590 point range before going up further.

## INDEX CHART



# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFMVF1

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	8/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	0% đến hết ngày 24/04/2014
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Năm thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	1,068.2 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	48,128,083.6 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	22,374.0 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	16,170.2 (đồng/CCQ)

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư VF1 dạng Quỹ mở là tối ưu hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro cho nhà đầu tư thông qua một danh mục đầu tư cân bằng và đa dạng hóa, bao gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Kết thúc tháng 2/2014, giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ VF1 đạt 22,195.3 VNĐ/CCQ, tăng trưởng 5.6% MoM, vượt qua mức tăng của VN-Index 0.2% nhờ vào sự tăng giá của các cổ phiếu blue-chips như FPT, PVD, MBB, GAS, MSN. Mức tăng này thấp hơn HNX-Index 6.4% do danh mục của VF1 chủ yếu bao gồm các cổ phiếu trên sàn HSX (HSX: 85.3% NAV, HNX: 6.6% NAV). Lũy kế từ đầu năm, NAV của VF1 tăng 16.5%, cao hơn VN-Index 0.3%, trong đó đóng góp nhiều nhất đến từ FPT (khoảng 6%), và PVD, GAS, DBC, MSN, MBB (6%).

Trong tháng 2, Quỹ tiến hành thanh toán CTG và giải ngân vào 4 cổ phiếu mới thuộc các ngành Hàng hóa Công nghiệp và Dịch vụ Tài chính.

Tại ngày 28/2/2014, danh mục bao gồm 20 cổ phiếu, thuộc 9 ngành cơ bản của nền kinh tế (theo phân loại GICS).

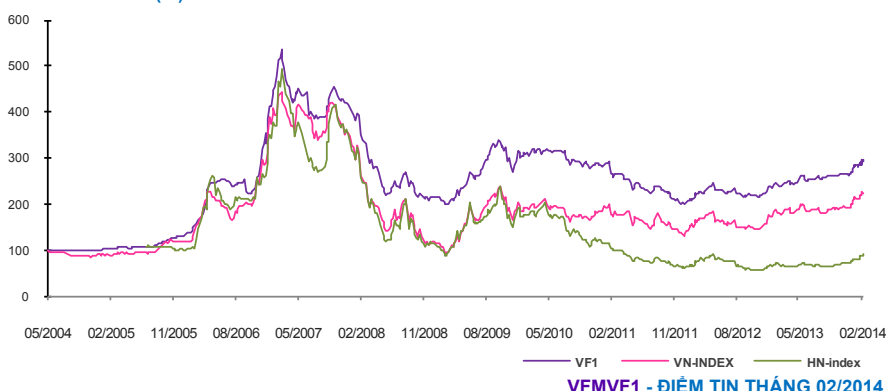
## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAVCCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
<b>VFMVF1</b>	22,195.3	5.6	15.5	16.5	33.6	122.0 *
<b>VN-Index</b>	586.5	5.4	15.5	16.2	23.6	124.2
<b>HNX-Index</b>	83.1	12.0	27.5	22.5	32.9	(16.9)

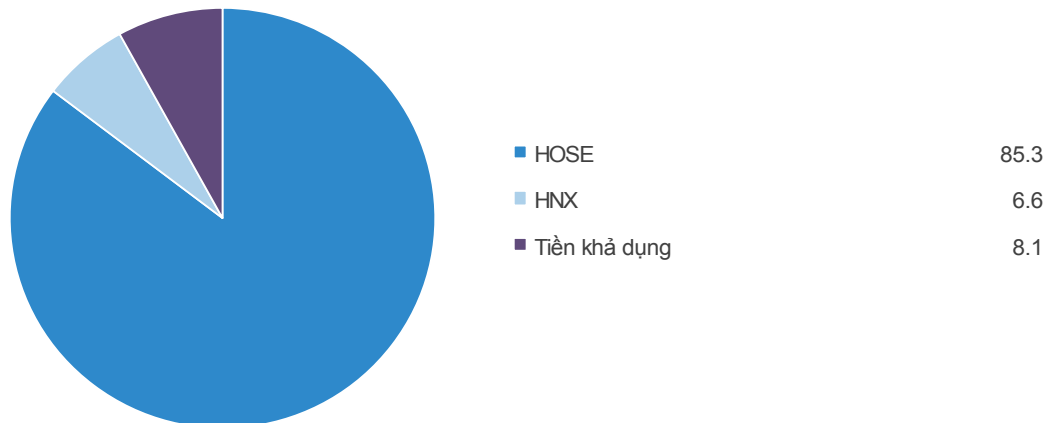
(\*) Không bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

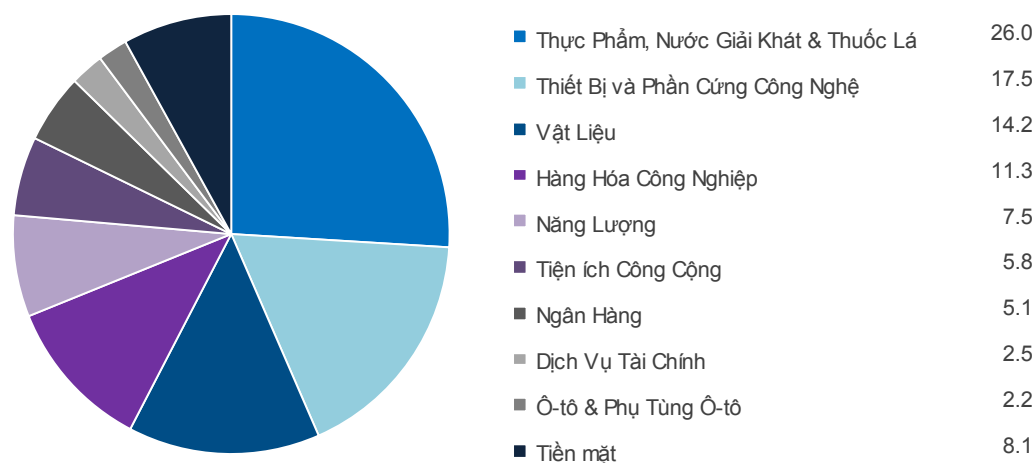
20/05/2004 = 100 (%)



## PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	17.5
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	16.7
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	7.9
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	5.8
PVD	Năng Lượng	HOSE	5.3

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFMVF4

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG - Tp.HCM
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SSI, VCSC, VDSC, VFM, VCBS, SBS
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	0% đến hết ngày 23/04/2014
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Tư thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	584.7 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	58,790,925.9 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	9,915.5 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	7,112.9 (đồng/CCQ)

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ đầu tư VF4 dạng quỹ mở là đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục đầu tư của quỹ sẽ được xây dựng nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận, tối thiểu hóa rủi ro cho nguồn vốn đầu tư của quỹ. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Và trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Diễn biến tích cực của TTCK trong tháng 2 tiếp tục là động lực thúc đẩy giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ VF4 tăng trưởng. NAV/CCQ tại 28/2/14 đạt 9,946 đồng, tăng 5.7% so với tháng trước và tăng lũy kế 17.6% từ đầu năm. Mức tăng trưởng này theo sát mức tăng chung của VN-Index do cùng được đóng góp chủ yếu từ các cổ phiếu blue-chips chiếm tỷ trọng cao như FPT, GAS, PVD, HPG, MSN, VCB...

Tháng 2 ghi nhận quỹ VF4 mua lại ròng gần 13.8 triệu ccq từ nhà đầu tư nâng số ccq mua lại ròng từ lúc chuyển đổi sang quỹ mở lên 21.9 triệu ccq. Điều này hoàn toàn nằm trong dự đoán về nhu cầu của Nhà đầu tư kể từ khi VF4 chuyển đổi sang quỹ mở. Trong tháng 2, VF4 cũng tiến hành các hoạt động giải ngân vào các cơ hội mới như cổ phiếu vốn hóa vừa, cổ phiếu thuộc ngành BĐS và Sản xuất Công nghiệp nhằm tận dụng cơ hội thị trường gia tăng giá trị NAV cho Quỹ. Đồng thời, VF4 cũng thực hiện thanh toán một phần danh mục cho mục đích mua lại ccq từ nhà đầu tư. Cuối kỳ danh mục VF4 bao gồm có 24 cổ phiếu (tháng 1: 17 cổ phiếu) phân loại vào 12 ngành cơ bản (theo phân loại GICS).

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/đvq (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VFMVF4	9,946.1	5.7	15.7	17.6	35.5	19.5 *
VN-Index	586.5	5.4	15.5	16.2	23.6	(13.5)
HNX-Index	83.1	12.0	27.5	22.5	32.9	(64.2)

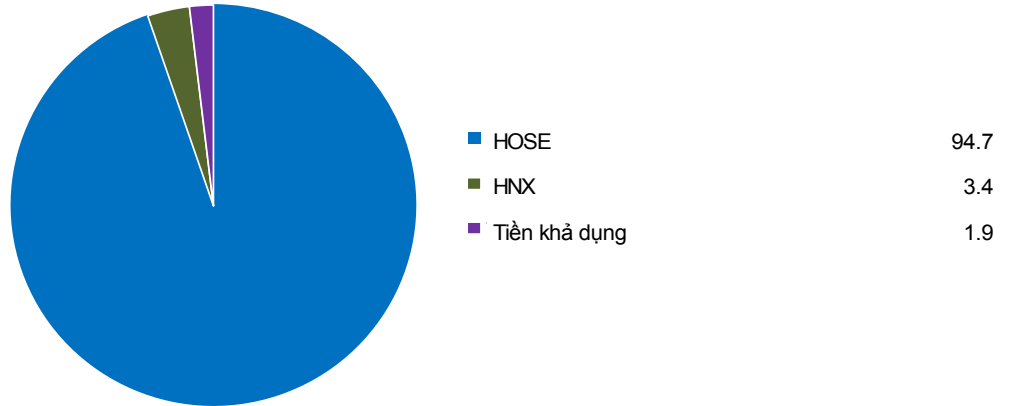
(\*) Không bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

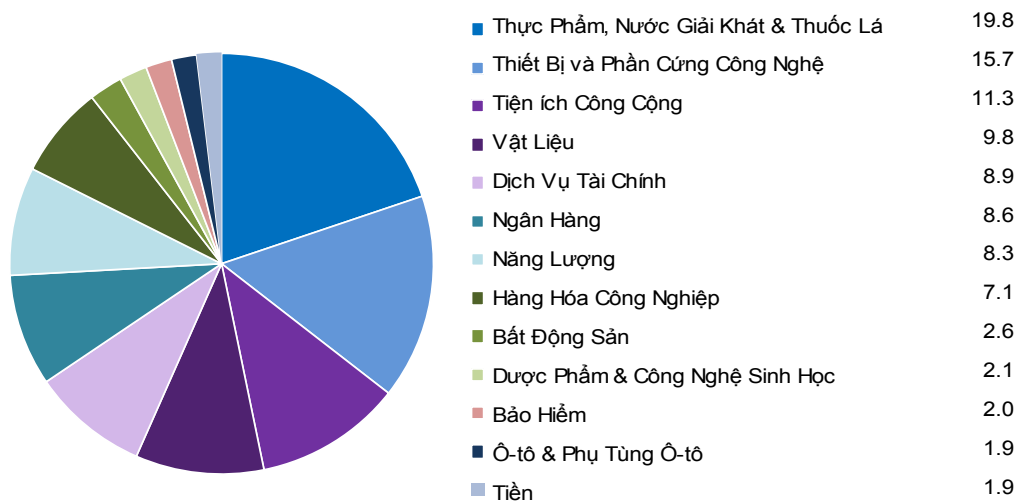
28/02/2008 = 100 (%)



## PHÂN BỐ TÀI SẢN (% NAV)



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (% NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	15.7
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	14.9
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	11.3
VCB	Ngân Hàng	HOSE	5.0
PVD	Năng Lượng	HOSE	4.9

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFMVFA

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	02/4/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPTS
Phí quản lý	tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	không chia cổ tức

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	112.8 tỷ đồng
Số lượng CCQ đang lưu hành	14,920,528.3 CCQ
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	7,574.5 đồng/ CCQ
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	6,866.1 đồng/ CCQ

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Tại ngày 28 tháng 02 năm 2014, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,562.9 đồng/CCQ, tăng 3.2% so với tháng trước, thấp hơn mức tăng của VN-Index (5.4%) và của HNX-Index (12.0%).

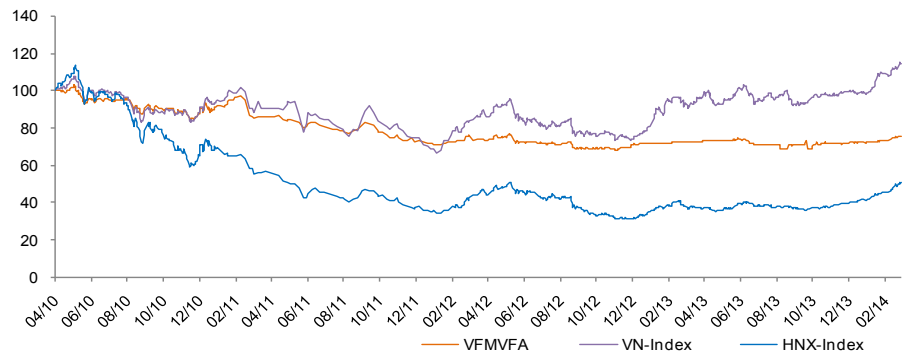
Trong tháng 02/2014, chiến lược MATF trên cổ phiếu đã thực hiện đầu tư phần lớn vào cổ phiếu, còn chiến lược Chọn lọc tín hiệu (HQT) vẫn duy trì đầu tư toàn bộ vào các tài sản an toàn như Trái phiếu chính phủ ngắn hạn và tiền gửi kỳ hạn. Chiến lược HVTF (High Velocity Trend Following) được sử dụng trong tháng 01/2014 và các tín hiệu mua đã xuất hiện từ tháng 12/2013, vì thế trong tháng 02/2014 chiến lược chỉ thực hiện đầu tư tỷ trọng nhỏ trên cổ phiếu.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

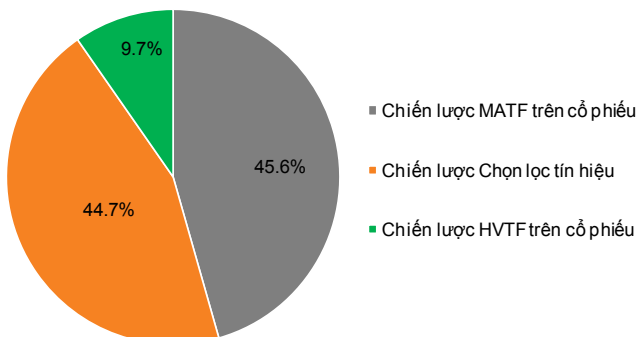
	NAV/đvq (đồng)	Tăng trưởng tháng này so với					Luỹ kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		Tháng trước	Ba tháng trước	Luỹ kế từ đầu năm	Luỹ kế 12 tháng		
<b>VFMVFA</b>	<b>7,562.9</b>	3.2	4.9	4.8	4.3	(24.4)	
<b>VN-Index</b>	<b>586.5</b>	5.4	15.5	16.2	23.6	14.9	
<b>HNX-Index</b>	<b>83.1</b>	12.0	27.5	22.5	32.9	(49.4)	

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

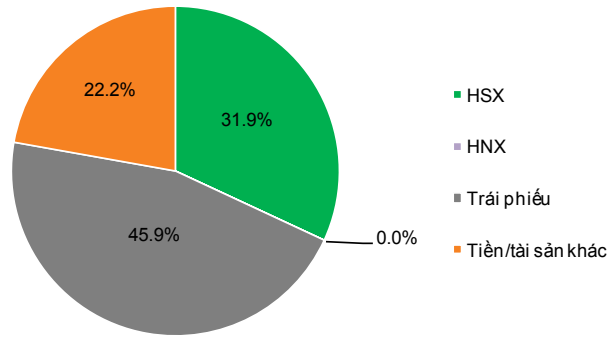
02/04/2010 = 100



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN





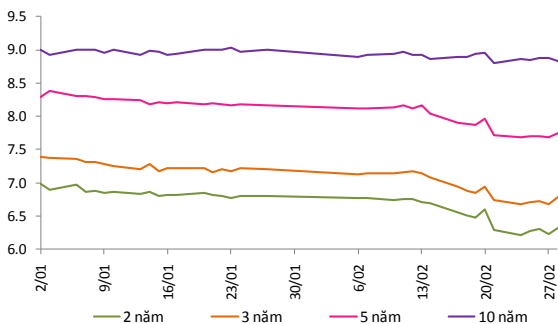
# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFMVFB

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	HSC, KIS, VCSC, VDSC, VFM, FPTIS
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thỏa mãn các điều kiện được áp dụng)
Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	75.2 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,145,780.3 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	10,522.6 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	9,369.3 (đồng/CCQ)

## BIẾN ĐỘNG LÃI SUẤT TPCP (%) Tháng 1&2/2014



## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

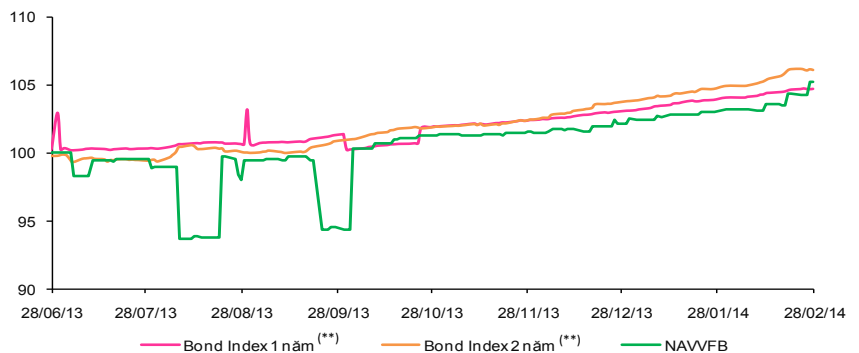
NAV quỹ VFB trong tháng 2/2014 đã đạt được sự tăng trưởng đáng kể ở mức 1.9% so với tháng trước và lần đầu tiên kể từ khi hoạt động NAV của quỹ có sự tăng trưởng trong tháng vượt mức tăng trưởng của chỉ số trái phiếu kỳ hạn 1 năm và 2 năm. Tháng 2 cũng là tháng có mức tăng trưởng NAV tốt nhất của quỹ từ khi hoạt động. Mức tăng trưởng trong tháng đạt được nhờ việc tăng giá của các trái phiếu đang nắm giữ trong danh mục. Trong tháng 2, quỹ VFB đã thực hiện hợp đồng bán và mua lại (Repo) trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm đang nắm giữ và sử dụng tiền thu được từ hợp đồng đầu tư vào trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm với thời gian còn lại của trái phiếu khoảng 3,9 năm. Chiến lược đầu tư này đã phát huy hiệu quả tích cực khi lợi suất trái phiếu các kỳ hạn dưới 5 năm đã có sự suy giảm đáng kể và liên tục trong tháng 1 và tháng 2 (xem đồ thị phía dưới) và chưa có xu hướng tăng trở lại trong ngắn hạn.

Sự suy giảm lợi suất trái phiếu có thể nhận thấy do tác động của lạm phát thấp, quyết tâm phát hành với mức lãi suất thấp các trái phiếu phát hành sơ cấp của Kho bạc Nhà nước và nhu cầu mua đầu tư trái phiếu của các ngân hàng thương mại. Xu hướng này dự kiến sẽ tiếp tục trong tháng 3.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (10/06/2013)
VFMVFB	10,522.6	1.9	3.6	2.6	n/a	5.2*
Bond-Index (1 năm)	187.8	0.8	2.3	1.6	8.3	4.7
Bond-Index (2 năm)	196.3	1.3	3.6	2.2	12.1	6.1

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG BOND\_INDEX (\*)



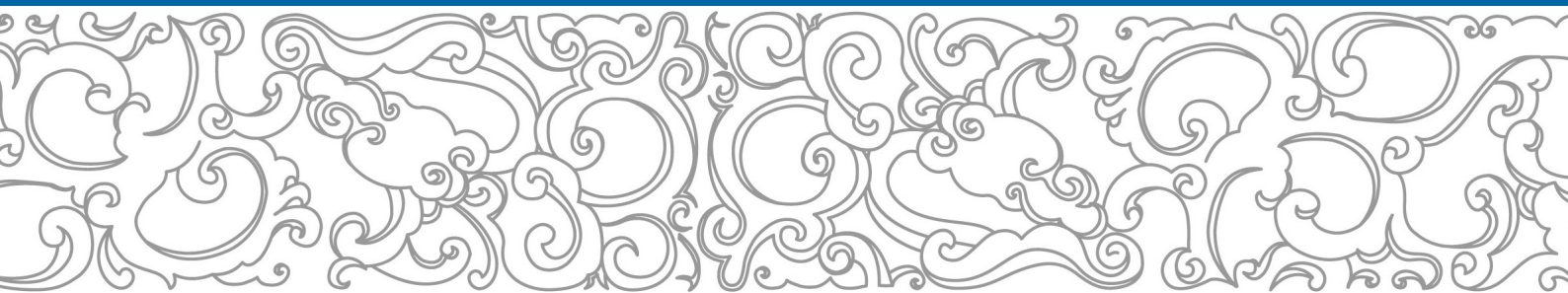
(\*) Ghi chú: NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với một bảng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

(\*\*) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital Group.

STT	Tên Đại lý phân phối	Tên tắt	VF1	VF4	VFA	VFB	Trụ sở chính	Chi nhánh
0	Công ty CP Quản lý Đầu tư Việt Nam	VFM	✓	✓	✓	✓	Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3825 1488 Fax: (08) 3825 1489	
1	Công ty CP chứng khoán Hồ Chí Minh	HSC	✓	✓	✓	✓	Lầu 5-6 Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3823 3299 Fax:(08) 3823 3301	Lầu 4-5, tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (04) 3933 4693 Fax: (04) 3933 4822
2	Công ty CP chứng khoán Bản Việt	VCSC	✓	✓	✓	✓	Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 02 Hải Triều, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3914 3588 Fax: (08) 3914 3209	Tòa nhà capital, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (04) 6262 6999 Fax: (04) 6278 2688
3	Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam	KIS	✓	✓	✓	✓	Tầng 3, Toà nhà Maritime Bank, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3914 8585 Fax: (08) 3821 6898	Tầng 6, Tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội Tel: (04) 3974 4448 Fax: (04) 3974 4501
4	Công ty CP chứng khoán Rồng Việt	VDSC	✓	✓	✓	✓	Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 6299 2006 Fax: (08) 6291 7986	
5	Công ty CP chứng khoán Sài Gòn	SSI	✓	✓			72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3824 2897 Fax: (08) 3824 2997	1C Ngõ Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6311
6	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN	VCBS	✓	✓			Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (04) 3936 6426 Fax: (04) 3936 0262	Lầu 1 và Lầu 7, toà nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM Tel: (08) 3820 8116 Fax: (08) 3820 8117
7	Công ty CP chứng khoán VIỆT	VSC	✓				Tầng 3, 117 Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An Tel: (038) 383 7606 Fax: (038) 358 8271	
8	Công ty CP chứng khoán NH Sài Gòn Thương Tín	SBS	✓	✓			278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp.HCM Tel: (08) 6268 6868 Fax: (08) 6255 5939	Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (04) 3942 8076 Fax: (04) 3942 8075
9	Công ty CP chứng khoán FPT	FPTS	✓	✓	✓	✓	Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội Tel: (04) 3773 7070 Fax: (04) 3773 9058	Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tel: (08) 6290 8686/ 3915 2626 Fax: (08) 6291 0607
10	Công ty CP chứng khoán An Bình (*)	ABS	✓	✓	✓	✓	Số 101 Phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội Tel: (04) 3562 4626 Fax: (04) 3562 4628	P201, Toà nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3838 9655 Fax: (08) 3838 9656
11	Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (*)	PSI	✓	✓	✓	✓	Tầng 2, Tòa nhà Hanoitourist, Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (04) 3934 3888 Fax: (04) 3934 3999	<b>Tại Tp.HCM</b> Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3914 6789 Fax: (08) 3914 6969  <b>Tại Tp. Vũng Tàu</b> Tầng 5, Tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu Tel: (064) 625 4520/22/23/24/26 Fax: (064) 625 4521
12	Công ty CP chứng khoán VNDIRECT (*)	VND	✓	✓	✓	✓	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội Tel: (04) 3972 4568 Fax: (04) 3972 4600	Lầu 8, Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3914 6925 Fax: (08) 3914 6924

(\*) Đang triển khai làm đại lý phân phối trong năm 2014

Để xem thêm thông tin khác về các quỹ đầu tư do VFM quản lý, Quý NGT vui lòng truy cập website địa chỉ [www.vinafund.com](http://www.vinafund.com) hoặc liên hệ (+84) 8 3825 1488, đường dây nóng (+84) 8 3825 1480, hoặc email [ir@vinafund.com](mailto:ir@vinafund.com) để được giải đáp thắc mắc.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Trụ sở chính  
Phòng 1701-1704, lầu 17, toà nhà Mê Linh Point  
Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 38251489

Chi nhánh tại Hà Nội  
Phòng 5A2, tầng 5A, tòa nhà BIDV,  
194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169